

Bản án số: 106/2018/HS-ST

Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Bà Trần Thị Kim Mỹ

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 109/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ THỊ HOÀNG T, sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: G28A, CXVH, BVD, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B156/15B, NTH, Phường MT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Khắc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Chồng: chưa có; Có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Luật sư Nguyễn Hữu D – Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị N (đã chết):

1. Trương Văn Ng (chồng bị hại), sinh năm: 1944;

Nơi cư trú: Số 150A, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Trương Văn Th (con bị hại), sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: Số 150A2, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Trương Thị Mộng Ng (con bị hại), sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 404A, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

4. Trương Văn Nh (con bị hại), sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Số 150A1, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

5. Trương Văn H (con bị hại), sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 150A6, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

6. Trương Văn H1 (con bị hại), sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Số 151A, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

7. Trương Văn M (con bị hại), sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 150A7, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

8. Trương Thị Mộng T (con bị hại), sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số 71A, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

9. Trương Văn Đ (con bị hại), sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Số 150A, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả những người đại diện theo pháp luật của bị hại ủy quyền cho Trương Văn Đ tham gia tố tụng, ông Trương Văn Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, Lê Thị Hoàng T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 54Z3-6327 lưu thông trên đường Đ hướng từ vòng xoay TT về vòng xoay PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (khu vực có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ), do thiếu quan sát phía trước và không nhường đường cho người đi bộ nên xe mô tô do T điều khiển đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Thị N (Sinh năm 1945; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 150A, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) đang dẫn bộ đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường từ bên phải sang bên trái theo hướng xe của T điều khiển làm 02 xe và bà N ngã xuống đường, bà N bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong vào lúc 21 giờ 17 phút cùng ngày.

Phương tiện và các tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 54Z3-6327.
- 01 xe đạp màu xám.
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số X351375 mang tên Lê Thị Hoàng T.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 16 giờ 45 phút ngày 17/6/2018 xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa, là nơi có bố trí vạch kẻ cho người đi bộ qua đường, mặt đường rộng 8,0m, ở giữa có vạch kẻ đứt quãng.

- Chọn trụ đèn số 98 làm điểm mốc cố định hiện trường.

- Chọn hướng từ vòng xoay TT về vòng xoay PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre làm hướng chuẩn và mép đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn.

- Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, xe mô tô biển số 54Z3 - 6327 đã được dựng đứng theo chế độ đang đỗ, nằm trên vạch kẻ phân đường dành cho người đi bộ qua đường, đầu xe cùng chiều với hướng chuẩn. Tâm trục bánh xe trước của xe mô tô

cách mép chuẩn là 0,75 mét, cách trụ đèn số 98 là 2,4 mét. Tâm trục bánh xe sau của xe mô tô cách mép chuẩn là 1,3 mét, cách tâm trục bánh xe sau của xe đạp là 1,3 mét.

- Xe đạp sau khi tai nạn giao thông xảy ra ngã trên mặt đường, nằm trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, xe ngã bên phải, đầu xe ngược chiều với hướng chuẩn và tâm trục trước bánh xe đạp cách mép chuẩn là 0,3 mét, tâm trục sau bánh xe đạp cách mép chuẩn là 0,4 mét.

- Tại hiện trường có 01 vết cày được xác định là vết cày của xe mô tô biển số 54Z3 - 6327, là vết cày đứt quãng nằm trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, chiều hướng cùng chiều với hướng chuẩn. Vết cày dài 1,1 mét, điểm đầu vết cày cách mép chuẩn là 1,2 mét, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn là 1,1 mét.

Theo các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 18/6/2018 xác định:

- Xe mô tô 54Z3-6327:
 - + Gương chiếu hậu bên trái bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu, chiều hướng từ trước ra sau, mặt ngoài thanh kim loại đỡ kính có vết mài mòn.
 - + Mặt ngoài cao su tổng hợp đầu tay cầm lái bên trái có dấu vết ma sát mài mòn kích thước 3 cmx1 cm.
 - + Cục kim loại đầu tay cầm lái bên trái bị sút mất.
 - + Mặt trước đầu tay thắng bên trái có dấu vết ma sát mài mòn kích thước 1 cm x1 cm.
 - + Cạnh mặt ngoài cánh bửng bên trái có dấu vết ma sát mài mòn bong tróc sơn.
 - + Mặt nạ trước cổ xe bên trái có dấu vết ma sát.
 - + Đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị bể, phần mũ phía trước cổ xe bên phải có vết trầy xước.
 - + Mặt dưới chân chống đứng bên trái có dấu vết ma sát mài mòn.

- Xe đạp:
 - + Rõ xe phía trước bị móp thụng từ ngoài vào trong, từ sau ra trước.
 - + Vành rõ xe phía trên trước bên phải có dấu vết ma sát mài mòn.
 - + Baga yên sau có gắn một mảnh gỗ kích thước 46 cm x 29 cm.
 - + Đĩa kim loại đỡ бага mặt ngoài có dấu vết ma sát mài mòn kích thước 11 cm x 0,2cm, điểm ma sát cao nhất cách mặt đất 50 cm, thấp nhất cách mặt đất 39 cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 96/TT ngày 27/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đối với nạn nhân Nguyễn Thị N kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Phù nề, sây sát da, bầm tụ máu vùng đỉnh-chằm.
 - Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh-chằm. Cơ thái dương phải và trái không thấy tổn thương.
 - Vỡ nứt xương hộp sọ vùng cằm.

- Sung huyết màng cứng. Máu đông dưới màng cứng 02 bán cầu đại não, bán cầu phải nhiều hơn bán cầu trái.
- Giập não thùy trán 02 bên. Máu tụ trong nhu mô não.
- Giập, sung, xuất huyết tiểu não. Xuất huyết, tụ máu quanh cầu não.
- Nền sọ bị vỡ.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị N chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và dập não.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSTPBT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Thị Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng và hiện đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô hai bánh biển số 54Z3 - 6327 và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hoàng T; đã giao trả cho đại diện gia đình bị hại 01 xe đạp màu xám. Về phần hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Hoàng T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 54Z3 - 6327 lưu thông trên đường Đ theo hướng từ vòng xoay TT về vòng xoay PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã đụng vào bà Nguyễn Thị N đang dẫn xe đạp đi bộ qua đường làm bà N ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý nội dung cáo trạng về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo T và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo T tại phiên tòa. Đối với bị cáo T phạm tội do lỗi vô ý và đại diện bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Đại diện theo pháp luật của bị hại ông Trương Văn Đ trình bày: Về phần trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự đã nhận số tiền bồi thường dân sự 50.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và hiện không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thừa nhận tại phiên tòa là vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 54Z3 - 6327 lưu thông trên đường Đ theo hướng từ vòng xoay TT về vòng xoay PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã đụng vào bà Nguyễn Thị N đang dẫn xe đạp đi bộ qua đường làm bà N ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện có liên quan và biên bản thực nghiệm điều tra. Nguyên nhân xảy ra va chạm do bị cáo thiếu chú ý quan sát và nhường đường cho bà N. Bị hại đi ngang qua đường nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vì vậy lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, do đó bị cáo phải chịu hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Hậu quả xảy ra là bà Năm đã chết (chết một người). Như vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Thực hiện hành vi do lỗi vô ý do quá cầu thả, không tuân thủ các quy tắc khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hậu quả xảy ra là bà Năm chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ra hậu quả nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như: đã thỏa thuận và bồi thường dân sự xong cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện theo pháp luật của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là khôn cần thiết mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại đã thỏa thuận bồi thường dân sự với tổng số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã thực hiện xong. Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[7] Về phân xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án là: 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 54Z3-6327, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hoàng T và 01 xe đạp màu xám. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị hại và giấy tờ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và đại diện gia đình bị hại là phù hợp nên ghi nhận.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Lê Thị Hoàng T “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vì bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, tình hình vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của những người tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Bến Tre thời gian qua không kéo giảm, hậu quả xấu cho xã hội, gây tâm lý bức xúc cho xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Hoàng T phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lê Thị Hoàng T 01 (Một) năm 3 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/11/2018.

Giao bị cáo Lê Thị Hoàng T cho Ủy ban nhân dân Phường MT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và hiện đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị cáo Lê Thị Hoàng T 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 54Z3-6327, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hoàng T và trả cho gia đình bị hại 01 (Một) xe đạp màu xám.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị Hoàng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường S, Phường MT, Quận T, TPHCM (2b);
- Bị cáo, ĐD theo PL bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình